

Ngày hội vầy hổ

Núi từ phía tây đuổi thấp dần xuống miệt biển tạo ra thế đất bán sơn địa ở vùng Quỳnh Lưu. Xã Tam Lễ nằm trong địa bàn treo leo ấy là quê hương của những ngày "hội sơn" tức là hội vầy hổ. Các cụ già thường nói rằng: "Nhất hội thủy, nhì hội sơn" hai hình thức hội hè biểu lộ rất rõ tinh thần thượng võ của dân ta. Ngày hội thủy tổ chức tập trận giả bằng thuyền bè tại một số xã làm nghề nương rẫy và săn bắn.

Món xưa kia, rừng Tam Lễ rậm rạp xanh đặc màu nguyên thủy. Có lẽ vùng này là một trong những nơi có dân cư sớm nhất ở Nghệ Tĩnh. Khu di chỉ Quỳnh Văn được khai quật cách đây mấy năm, chứng tỏ con người đã đến đây sinh sống ở thời kỳ đồ đá mới. Thỉnh thoảng nông dân làm ruộng phát nương có nhặt được những mảnh đá mang dáng dấp hình mũi tre hay hình lưỡi mác sơ khai.

Vẫn có những phong tục như những thôn làng khác trên đất Nghệ Tĩnh, đêm trăng sáng, dân Tam Lễ đặt chõng tre ra ngoài sân uống nước chè xanh và nói chuyện trăng. Tình cảm láng giềng đậm ấm biết chừng nào, khói thuốc lảo quện với hơi khói chè xanh bốc lên đượm khí vị thôn dã. Trong những câu chuyện ấy, thú vị nhất là chuyện vầy hổ. Đã bập vào chuyện này thì người kể cũng kể say sưa, người nghe cũng mải mê không chán. Vòng người ngồi quây quần quanh cụ già kể chuyện đến tận khuya, sống lại không khí hội sơn những ngày xa xưa hào hùng. Trong khi kể, chốc chốc cụ già lại đọc lên một đoạn về nói chuyện vầy hổ được truyền tụng từ lâu đời.

*Ngồi buồn gặp lúc thong dong.
Lấy tay cất bút thảo dòng ngâm chơi.
Nôm na chép một vài lời
Để khi thong thả đọc chơi kéo buồn.
Ngày xưa đã có tiếng đồn.
Nhất nhì hội thủy, hội sơn thứ nhì*

"Hội sơn", từ "hội" ở đây vừa có nghĩa là hội hè vừa có nghĩa là phường hội. Hội được lập nên có tính tổ chức cao và phân ra từng nhóm: Nhóm thanh niên trai tráng, nhóm bò lão, nhóm con gái khoẻ mạnh ... Mỗi nhóm làm một số công việc đã được phân định rõ ràng phù hợp với sức khoẻ và giới tính. Mỗi hội có người đứng đầu điều khiển tất cả mọi công việc trong ngày hội gọi là "đầu nậu". Mọi người trong hội tuân theo một điều lệ gọi là "khoán ước" rất chặt chẽ.

Người ta thường gọi là "hội" hoặc là "nậu". Kho ông "đầu nậu" ra lệnh, mọi người phải răm rắp tuân theo. Hàng năm, vào sau tết nguyên đán, chọn một ngày tốt nhất, nậu họp lại ăn cơm chung, biểu lộ tính chất hợp quần mạnh mẽ. Nhiều nậu có tập quán chọn một số tráng niên khoẻ nhất biểu diễn những động tác bắt hổ - nhân dân ở đây quen gọi là "dủ khái". Trước khi đám tráng niên biểu diễn, một bò lão cao tuổi nhất cầm nậm rượu rót vào từng người uống - chén rượu này có ý nghĩa như lời thề thốt. Tất cả mọi người đứng vây quanh reo hò, tạo ra không khí hào hùng như ngày vầy hổ. Thuở ấy, rừng rậm và thú rừng khá nhiều. Hầu như năm nào cũng có hổ vào làng bắt bò bắt trâu bắt lợn. Hình ảnh con hổ trong các truyện dân gian có sức mạnh ghê sợ như một thứ chúa rừng - ở đây người ta thường gọi là "sơn quân" tức là vua của núi rừng. Trong nhà người ta thắp hương thờ tranh hổ để cầu khẩn vị sơn quân đừng làm hại mình; nhưng khi "sơn quân" dám liều mạng vào thôn xóm phá phách thì họ hợp quần lại quyết trừ khử đến cùng, hầu như không có con hổ nào thoát chết.

Năm Quý Tỵ có hổ về bắt lợn bà Bầu ..., năm Tân Hợi có hổ về bắt bò ông Quý ... Năm Bính Tý có hổ về bắt trâu cố Đọi.

Trong trí nhớ một vài cụ thủ thi ở Tam Lễ còn ghi rõ sự kiện của những năm tháng ấy. Và đằng sau các niên hiệu đó bao nhiêu kỉ niệm tung bừng và hào hùng về ngày hội sơn.

Năm đó thuộc hoàng triều Tự Đức, loạn lạc nổi lên ở khắp nơi. Ban đêm, các già làng đang ngồi uống nước chè xanh trò chuyện thế sự, bỗng thấy có ngôi sao chổi quét qua bầu trời. Các cụ cho đó là "quái tượng phi triệu" nghĩa là cái điềm xấu, và dự đoán thế nào cũng có hổ về. Y rằng năm ấy có hai con

hổ vào làng quấy phá.

Trong hai con hổ ấy có một con bị bắt bất ngờ và vào một trường hợp đặc biệt.

Ước sáng trời âm u, mấy cậu mục đồng đang thả trâu trên sườn núi, bỗng thấy đàn trâu bò chạy thục mạng. Có hổ. Mấy cậu hoảng hốt nhưng rồi trấn tĩnh lại ngay; nhìn rõ con hổ đang ôm chú nghé chạy về phía Khe Nu. Mấy cậu bình tĩnh núp sau lùm cây và lăn đá xuống chặn đường đi của hổ. Hổ bèn quay lại và nhảy chồm vào bãi lau. Bỗng "rầm" một tiếng như trời giáng. Hổ sa xuống hố rồi. Thì ra dân Tam Lễ luôn luôn cảnh giác với các vị "sơn quân", đào sẵn hố bẫy trong các bụi lau vì biết tính của hổ là thích nấp bụi lau hơn là bụi cây to rậm rạp.

Hổ sa xuống hố rồi. Các cậu mục đồng xô đá lăn xuống tới tấp. Những tảng đá to đập xuống ục ục trên lưng con ác thú. Hắn chỉ còn cách phản ứng là găm lên dữ dội. Tiếng âm vang động cả rừng núi.

Người kéo đến tấp nập từ các nương dẫy, các thôn ấp, khen ngợi chiến công kỳ diệu của các chủ bé. Các chú chặt đầu hổ khiêng lên huyện và nhận tiền thưởng.

Đây là trường hợp bắt hổ duy nhất không tổ chức thành ngày hội sơn. Còn tất cả các trường hợp khác đều được tổ chức một cách rất nghiêm ngặt.

Mỗi lần có hổ về, hiệu lệnh nổi lên. Tất cả các nậu theo hiệu lệnh đã được quy định người nào việc nấy, nhanh như cắt, mang vũ khí và tập hợp lại...

Âm thanh truyền khắp từ thôn xóm này đến thôn xóm khác. Trống, mõ, chiêng, thanh la ồn ào, náo động. Trai tráng cầm giáo mác, gậy gộc, con gái chuẩn bị gánh gồng cơm nước, Cù già mang trống chiêng...

Chỉ trong chớp nhoáng, mọi người đã biết vị trí con hổ ẩn nấp. Cũng có đôi lúc, không phát hiện kịp thời, người ta lần theo dấu máu hổ tha gia súc lên rừng, quyết tìm kỳ được.

Khi đã nắm đích xác bụi lau nào, bụi tre nào vị sơn quân đang giấu mặt, lập tức vòng người vây chặt lại. Không khí lao động khẩn trương và tấp nập. Người ta ken tre ken gỗ làm hàng rào, có người dỡ cả phen nhà mình vác đến. Người ta đào hào xung quanh. Người ta chồng cao từng đống đá lớn. Người ta chặt đổ cây ngã nghiêng.

Và chiêng. Và trống. Và mõ. Và thanh la. Và náo bạt... Một vòng âm thanh bùng vây kín. Vòng trong vòng ngoài. Vòng xa vòng gần. Núi rừng náo động. Cây lá đổ xô đẩy âm thanh ào ạt. Mây trời rung lên cuộn cuộn.

Dân cư ba thôn vùng Tam Lễ là Thái Phúc, Tân Long và Lễ Nghi thì bận tít tít. Các bà mẹ, các cô gái thì lo nấu nướng cơm nước gánh lên tận địa điểm vây hổ cho trai tráng ăn. Các cháu nhỏ xách bầu nước đến tận từng người đang làm nhiệm vụ khép kín vòng vây. Các bộ lão theo lệnh ông đầu nậu chia ra từng nhóm để điều khiển con cháu làm đúng chức trách và động tác.

Ấn tứ phương nghe tin, kéo nhau về dự hội sơn rất đông. Ông già bà lão dắt cháu, mang tay nải. Trai gái bận quần áo lụa là dập dìu ô nón. Họ đem theo gạo, thức ăn, nồi niêu, nấu ăn tại chỗ, cho đến lúc tan hội mới trở về.

Khắp vùng núi Tam Lễ chật kín người. Đến bữa ăn, dọc các Khe Rách, Khe Dương, lưng chừng đồi Bàu Nu, Kê Suối khói bếp bốc lên nghi ngút. Rồi họ quây quần trên tảng đá, bên dòng suối, trên bãi cỏ ngả cơm ăn. Tối đến, họ ngả lưng nằm ngủ dưới trời sao. Trai gái thì hầu như thức trắng từ đêm này qua đêm khác để dự hội, để tình tự. Khóm cây này một đám người. Tảng đá kia một đám người. Bờ khe nọ một đám người. Ồn ào. Tất tưởi. Sôi động... Những người ở các thôn ấp lân cận thì nấu bánh, gói cơm mang theo. Sau mỗi bữa ăn, lá chuối, lá dong riêng vút bỏ lẫn với cỏ đá. Thảng hoặc, có người đem pháo đến đốt, xác pháo tung tả tùm mảnh đỏ trôi theo dòng suối.

Từ trung tâm chỉ huy của ông đầu nậu lệnh truyền đến các nậu bằng lông gà vỏ lửa - một hình thức báo tin khẩn cấp. Nhận được lệnh, nậu phải răm rắp tuân theo. Nếu cậu nào sai lệnh hoặc sơ suất sẽ bị phạt nộp một con trâu.

Âm thanh chiêm trống rền vang không ngừng ...

Con hổ vẫn nằm lọt giữa vòng vây âm thanh ấy nằm im thín thút trong bụi cây. Cũng có con bị kích thích thần kinh hoảng loạn chạy, nhưng chạy đến đâu cũng đụng vào bức thành âm thanh và hàng rào tre gỗ, hàng rào người hoặc hầm hố.

Cứ như vậy, kéo dài hai ba ngày, bốn ngày ... Cho đến lúc con hổ bị mệt lử, một đám thanh niên cầm giáo mác và mang lưới vào để "dủ khải". Đám tráng niên này thường do một cụ già có nhiều kinh nghiệm dẫn đầu. Đầu cụ thất khăn đỏ, tay cầm con mác dài hơn một mét, lưỡi dao bôi vôi trắng toát, quần xắn móng lợn. Cụ đi mạnh dạn, hùng hổ để kích thích tinh thần đám con trai. Lúc cụ bắt đầu rời khỏi vòng người bước về phía địch thủ, trống mõ càng vang lên mạnh mẽ văng tai nhức óc. Lựa chiều con hổ có thể đâm đầu xông ra cụ truyền lệnh đám trai tráng niên căng lưới. Con hổ bị nhện đói suốt mấy hôm, lại bị rối loạn tâm thần vì vòng người vây và trăm thứ âm thanh hỗn tạp, hấn hức đầu vào lưới, tấm lưới bọc lấy thân, hấn chạy đâm quàng đâm xiên, có thể húc đầu vào đá, có thể sa xuống hố. Đám tráng niên xông tới và nện cho địch thủ một cú quyết định.

Trong công việc cuối cùng của quá trình "dủ khải" vai trò cụ già rất quan trọng. Trải qua bao nhiêu cuộc vây hổ, cụ tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Nhìn dáng ngồi dáng đi của hổ, nhìn đôi mắt của hổ, cụ có thể đoán biết hấn mệt mỏi đến chừng nào để chớp đúng thời cơ bủa lưới. Cụ lại có thể đoán hấn chạy hướng nào để bủa lưới đúng hướng đó. Và khi con hổ có hành động ác hiểm thì phải nhanh trí như thế nào ... Tên một số già còn được nhắc nhở mãi đến ngày nay như những anh hùng dân dã tuyệt vời khoẻ mạnh và mưu trí. Xin hãy đọc một đoạn về ca ngợi cố Điều chỉ huy cuộc bắt hổ năm Kỷ Ty 1919:

*Cố Điều thực đã gan thay
Cầm mác đi trước nậu này mới qua
Dù vây suốt cả mấy giờ
Trong rào ngoài lưới mưu cơ thật tài
Nậu ba chẳng kém chi ai
Cố già cũng tợn, con trai cũng bền
Cố trông còn thấy một bên
Lái chài chưa có chẳng yên một lòng
Truyền cho sáu nậu tương thông
Mười hai văng lưới đem cùng chốn ni
Lệnh cho sáu nậu một khi:
"Canh giờ thì phải như y lệnh truyền
Canh giờ thì phải cho nghiêm
Ra đâu đâm đó chớ nên hời hững"
Cố Điều ngược mắt ra trông
Như hình vị tướng thung dung mưu tài.*

Vào một năm xa lắm, không ai còn nhớ rõ là năm nào, chuyện cố Bằng bắt hổ đã trở thành huyền thoại. Hôm ấy, cố đi săn cùng với cháu trai. Hai ông cháu vào rừng, lạc mất đường ra. Đến tận nửa đêm vẫn chưa tìm ra phương hướng. Bỗng có tiếng hổ gầm gừ chắn ngang lối đi. Cố nhanh trí, nói với cháu:

- Cứ mặc ông. Cháu cứ nghe lời ông. Cháu hãy lách vào bên kia gốc cổ thụ ...

Người cháu làm theo lời ông như cái máy. Còn cố thì đến vờn trước mặt hổ cốt để hổ chú ý đến mình mà không đeo đuổi đứa cháu trai nữa. Bất chợt, cố nhảy tót lên cây, hổ ngẩng đầu nhìn theo gầm gừ thét dữ tợn. Với động tác nhanh như mũi tên bay, cố nhảy xuống cưỡi lên lưng hổ. Không may, hổ lồng lên đánh ngã cố. Cố dùng hai cánh tay lực sĩ nắm lấy hai tai hổ, nhấc bổng con hổ lên, cõng ngựa hổ trên lưng mình. Con hổ ở vào một thế hiểm. Nhưng cố cũng ở vào thế hiểm. Nếu thay đổi động tác, con hổ sẽ có cơ hội quật lại mình, cố đành nắm lấy hai tai hổ ở trên lưng mình. Đứa cháu thấy vậy, cầm lưới mác đứng chầm chầm trước mặt hổ, không dám đâm, nếu đâm con hổ bị đau sẽ lồng lên điên cuồng và tạo thế bất lợi cho ông ...

Cứ như vậy cho đến sáng. Con hổ mệt quá, khóc to lên, nước mắt chảy ròng ròng. Cố Bường cũng mệt lắm rồi cố bèn dùng mưu thuật thả con hổ ra với điều kiện: Con hổ phải dẫn đường cho hai ông cháu về làng.

Đến bìa rừng, cố Bường ra lệnh con hổ quay lại. Hắn chấp tay lạy chín lạy rồi đi mất hút. Từ đó không bao giờ người ta thấy con hổ vằn chột mắt bén mảng đến vùng này nữa.

Và câu chuyện cố Bường bắt hổ được lưu truyền qua bao thế hệ.

 ất được hổ là kết thúc ngày hội sơn. Người tản mác khắp các đồi núi khe suối ùn ùn kéo tới xem "vị sơn quân" oai vệ giờ nằm đó cất lên những tiếng gầm thất vọng và hồng hộc hắt ra hơi thở cuối cùng.

Cố già ra lệnh cho đám nậu trói chân hổ, chặt đầu, khiêng lên huyện để nhận tiền thưởng. Già trẻ gái trai lại rộn rịp kéo nhau đi theo rông rần từ rừng núi về tới huyện đường như một đám rước tung bừng. Và trống chiêng lại nổi lên kéo dài thành dòng âm thanh ngợi ca chiến công, ngợi ca tinh thần thượng võ của nhân dân Tam Lễ:

*Tiền thì thưởng hai mươi quan
Tiếng đồn Tam Lễ nhất gan huyện Quỳnh!*